

Phẩm 17: XỨ PHƯƠNG TIỆN BỒ ĐỀ

Phần 1

Thế nào là Bồ-tát có đủ hổ, thẹn? Lược nêu có hai thứ: Một là tự tánh. Hai là chỗ nương tựa. Bồ-tát hành hạnh vô tội, tự biết phi pháp, bên trong tự xấu hổ, đó gọi là hổ (tàm). Do phi pháp này, nên đối với người khác sinh lo sợ, hổ thẹn cung kính, đó gọi là thẹn (quý). Lại nữa, Bồ-tát hổ thẹn, tánh vốn tự chuyên tinh, hướng lại có tu tập. Đó gọi là tự tánh hổ thẹn của Bồ-tát.

Chỗ nương tựa nói tóm lược có bốn thứ: Như việc nên làm mà không thuận theo để kiến lập tức sinh hổ thẹn, đó gọi là chỗ nương tựa thứ nhất. Việc không đáng làm mà tùy thuận kiến lập nên sinh hổ thẹn, đó là chỗ nương tựa thứ hai. Nếu làm ác mà che giấu nên sinh hổ thẹn, đó gọi là chỗ nương tựa thứ ba. Nếu tự nghi, hối, có thể tự diệt trừ lại sinh hổ thẹn, đó gọi là chỗ nương tựa thứ tư. Đó gọi là chỗ nương tựa.

Thế nào là lực bất động của Bồ-tát? Lược nói có hai thứ: Một là tự tánh. Hai là chỗ nương tựa. Có thể đoạn trừ tâm nhiễm ô, không khiến cho tất cả phiền não mặc sức sinh khởi, an nhẫn các khổ, các thứ tài lợi, các thứ lo sợ, tu chánh phương tiện mà không nghiêng động, tánh tự nhẫn nhục độ lượng, tánh có thể tư duy, nên không động. Đó gọi là tự tánh lực bất động.

Lại nữa, lực bất động của Bồ-tát, lược nói có năm thứ bất động: Một là các thứ khổ luân chuyển, có thể mau chóng trừ diệt. Hai là vì giáo hóa vô số chúng sinh đã tạo các hành ác, nên Bồ-tát chịu thọ khổ trong đêm dài sinh tử. Ba là hàng phục các thứ dị luận. Bốn là vì các đại chúng nên tùy thuận thuyết pháp. Năm là diễn nói pháp thắng diệu sâu xa, có khả năng khiến Bồ-tát thọ trì đầy đủ tất cả giới cấm.

Thế nào là Bồ-tát tâm không mệt chán? Có năm nhân duyên tu chánh phương tiện mà không mệt chán. Một là Bồ-tát tánh vốn tự có lực nên không mệt chán. Hai là đối với sự không mệt chán, luôn luôn tu tập nên không mệt chán. Ba là tinh tấn dũng mãnh những hành thuộc về phương tiện, tự quán những người đã tu trước sau chuyển dần thành tốt hơn mà không mệt chán. Bốn là thành tựu tư duy, trí tuệ, sắc bén thâm sâu, nên không mệt chán. Năm là đối với các chúng sinh khởi tâm bi sâu xa, luôn thương xót bình đẳng nên không mệt chán.

Thế nào là Bồ-tát khéo biết các luận? Bồ-tát này đối với năm minh xứ, danh thân, cú thân, vị thân, đã được nghe từ người khác thấu nhận đầy đủ, tụng tập thông suốt, theo người nghe nghĩa, khéo có thể

suy lường. Như vậy là Bồ-tát biết pháp biết nghĩa, đối với pháp đối với nghĩa đã thọ nhận không quên, người chưa tu tập dần dần tăng tiến, văn, tư rốt ráo, thứ tự thành thực được tâm hỷ tịnh. Bồ-tát hành trì như vậy đầy đủ vô lượng, khéo biết các luận mà không điên đảo.

Thế nào là Bồ-tát khéo biết thế gian? Bồ-tát này đối với thế gian của chúng sinh hiểu biết rõ như thật. Đó là các việc sinh, già, chết, chết cõi này, sinh về cõi kia, những chúng sinh này đối với sinh tử đã xuất ly, Bồ-tát đều hiểu rõ như thật.

Lại nữa, đối với thế gian của chúng sinh, vào lúc đời ô trước tăng lên, cũng biết rõ như thật. Lúc lia đời ô trước tăng lên, cũng biết rõ như thật. Gọi là năm trước, tức: Một là mạng trước. Hai là chúng sinh trước. Ba là phiền não trước. Bốn là kiến trước. Năm là kiếp trước. Đời nay người chết yếu, thọ mạng tối đa chỉ trăm tuổi, đấy gọi là mạng trước. Nếu các chúng sinh không biết cha mẹ, không biết Sa-môn, Bà-la-môn, và các vị tông tộc tôn trưởng, không tu nghĩa lý, không làm việc đáng làm, không sợ nghiệp ác quả báo của đời nay đời sau, không tu huệ thí, không làm công đức, không tu trai pháp, không trì giới cấm, đấy gọi là chúng sinh trước. Nếu chúng sinh này tăng trưởng tham phi pháp, bày khắp các thứ đao kiếm, gậy gộc, binh khí... kiện tụng gây gỗ, đua nịnh lừa gạt, nói dối, thâm nhận pháp tà, lại còn sinh các pháp ác bất thiện khác, đó gọi là phiền não trước. Nếu trong đời này, pháp hoại pháp mất, tượng pháp dần khởi, tà pháp chuyển sinh, đó gọi là kiến trước. Nếu kiếp đối khát khởi lên, kiếp bệnh tật khởi, kiếp đao binh khởi, đấy gọi là kiếp trước. Đó gọi là Bồ-tát biết thế gian của chúng sinh.

Lại nữa, Bồ-tát đối với khí thế gian, hoặc thành hoặc hoại đều biết rõ như thật.

Lại nữa, Bồ-tát đối với thế gian, thế gian tập, thế gian diệt, thế gian tập diệt đạo, thế gian vị, thế gian họa, thế gian lia đều hiểu rõ như thật.

Lại nữa, Bồ-tát với mắt và sắc kết hợp sinh bốn đại, gọi là sĩ phu, thân gọi là người, không có thứ ba. Nói tướng ngã, chúng sinh, không có tướng thứ ba. Nói mắt ta thấy sắc, cho đến ý ta biết pháp, chỉ là ngôn thuyết. Thường nói trưởng lão này, sinh như vậy, tánh như vậy, ăn như vậy, biết khổ biết vui như vậy, sống lâu như vậy, trụ lâu như vậy, những thứ ngôn thuyết sai biệt như vậy, tất cả đều nhận biết như thật. Bồ-tát đối với thế gian của chúng sinh và khí thế gian này, tám hành quán sát nghĩa thế gian, nghĩa đệ nhất thế gian, biết rõ như thật, đó gọi là biết thế gian.

Lại nữa, nếu Bồ-tát thấy thượng tọa và các bậc công đức thù thắng thì tôn trọng nghênh tiếp, bày tòa mời ngồi, chấp tay cung kính lễ bái thưa hỏi. Những bậc tuổi cao có đức thì thưa đáp đứng đắn, lời nói dịu dàng an ủi, không khởi kiêu mạn, lường tính đây kia. Bậc viên đức kém mình, tùy lực khuyến dụ, khen đức thật của họ, vì họ che tội thật, không để cho họ hổ thẹn sinh tâm thối mất, không khinh miệt họ. Hoặc thấy chúng sinh cầu pháp, cầu tài vật, thì không quay mặt đi, không bức tức, nét mặt hoan hỷ, không cười kẻ kia thiếu thốn, thấy kẻ kia giảm sút nhanh chóng không khởi tâm khinh. Hoặc thấy tất cả người hàng thượng, trung, hạ, thì trước hỏi thăm, vấn nạn, khen ngợi nói lời lành thay, tùy theo chỗ khéo thích hợp; tùy theo sức, có thể thâm giữ lấy tài, pháp, không đua nịnh, không tự coi trọng, không tự cao, không tự đại, không vì chỗ thêm cao mà tự khoe điều lạ. Đối với các người họ hàng, tất cả đều nên cấp thí, trọn không từ bỏ, hoặc bệnh hay không bệnh. Tùy thuận nghiệp thân khẩu ý cùng nhau gần gũi học tập, làm thiện tri thức, lia các oán đối, với chúng sinh cô độc, nghèo cùng không chỗ che chở, tùy theo năng lực có thể làm chỗ nương dựa cho họ, không đem đau buồn thêm cho chúng sinh. Nhân duyên khởi sự, chỗ đáng vui cười, như pháp vui cười, không gì là không đúng như pháp. Không đem hình, tên của người khác để nói đùa, cho đến chuyện giấu kín của người thân cũng không nên nói. Đối với người khác không sân hận lâu, tuy lại giận kẻ kia nhưng không nêu lỗi lầm của họ. Nếu bị người khác dùng thân khẩu hủy nhục, có thể khéo tư duy, dùng pháp tự cởi mở, tự xét lỗi của mình để tâm không loạn động, nghiệp thân khẩu ý lượng xét thận trọng cho việc làm về sau. Xa lia mười bốn nghiệp cấu uế, đó là che giấu sáu phương, xa lia bốn bạn ác, thâm giữ bốn bạn thiện, như Tu-đa-la mà nói rộng về nghĩa an lạc trong pháp hiện tại, tiền tài đầy đủ, lực siêng năng đầy đủ, giữ gìn đầy đủ, đem tâm chánh mạng tạo các sự nghiệp công xảo ở thế gian, không quanh co, không giả tạo, không lừa gạt, thường biết hổ thẹn, hành hạnh vô tội, oai nghi đầy đủ, oai nghi rất cẩn thận, vì thân thuộc của người khác nhận gởi vật gì thì không xâm phạm. Nếu mang nợ của người thì trọn không chống đối, phân chia tiền của phải nên bình đẳng không thiên vị. Nếu là vật báu đích thật, người chủ có tưởng giả thì dựa theo thật mà cho giá, quyết đoán việc đời, luôn biện biệt đứng đắn, nhanh khéo. Nếu những kẻ kia tạo tác, tìm đến thỉnh cầu, đều cho đồng sự, trọn không lui bỏ, có thể tùy theo câu hỏi mà trả lời, vì sự nghiệp chân chính, không vì sự nghiệp không chân chính. Nếu làm quốc vương đem pháp trị đời, không hành phi pháp, không ưa trách

phạt. Đối với các giới ác lấy giới kiến lập, thành tựu tám ngôn từ của bậc Hiền Thánh, thấy thì nói thấy, nghe hiểu nhận biết thì nói hiểu biết, không nghe, không thấy, không hiểu, không biết thì nói không biết. Bồ-tát thành tựu những pháp như vậy, như thế gian nhận biết, như thế gian chuyển biến, đều hiểu rõ như thật, đó gọi là khéo biết về thế gian.

Thế nào là Bồ-tát tu tập bốn loại nương tựa? Bồ-tát này vì nghĩa nên theo người nghe pháp, không phải vì vị. Vì nghĩa nên nghe pháp, không vì vị, nghĩa là nếu nghe thế gian nói không khéo léo thì Bồ-tát nương vào nghĩa, cũng chuyên tâm nghe.

Lại nữa, Bồ-tát đối với thuyết ngầm thuyết rõ đều nhận biết đúng như thật, biết chỗ nên nương, không vì Thượng tọa biết nhiều, hoặc Phật hoặc Tăng, y chỉ như vậy với các người thuyết pháp, chỗ y chỉ như thế nên không dựa nơi người. Đối với nghĩa chân thật tâm không dao động, có thể tự hiểu rõ không do nơi người khác.

Lại nữa, Bồ-tát luôn tin sâu thanh tịnh về Như Lai, một mực tin thọ lời Như Lai dạy, nương tựa ở kinh liễu nghĩa chứ không phải kinh bất liễu nghĩa. Dựa nơi kinh liễu nghĩa tức là đối với pháp luật này không thể hủy hoại. Kinh bất liễu nghĩa tức là dùng vô số môn thuyết mà không quyết định, nên có nghi vấn. Nếu Bồ-tát đối với kinh liễu nghĩa, tạo ra không quyết định, thì đối với pháp luật ấy có thể hủy hoại.

Lại nữa, Bồ-tát được tu tuệ kiên cố, không do văn, tư biết nghĩa các pháp mà dùng tu tuệ nhận biết, không do văn tư hiểu biết. Cho nên nghe Đức Như Lai giảng nói nghĩa pháp sâu xa bậc nhất, không khởi phỉ báng. Đó gọi là Bồ-tát tu tập bốn thứ nương tựa. Như vậy, người thành tựu lược nói có bốn thứ: Hiền thị vô lượng nghĩa ấy đầy đủ, bậc Đại sư tu tuệ đã nhận biết, tất cả bốn loại nương tựa là phương tiện bình đẳng, Bồ-tát đối với đạo xuất yếu trong bốn loại nương tựa, thấy đều thông tỏ không bị mê hoặc.

Thế nào là Bồ-tát hành bốn tuệ vô ngại? Đối với tất cả pháp, tất cả chương, cú, như thật thể đó từ tu tuệ nhận biết, không ngại, không lầm. Đó gọi là pháp vô ngại.

Đối với tất cả pháp, tất cả tướng, thể chân thật của nó thế nào, tu tuệ đều nhận biết, không chương ngại, không lầm. Đó gọi là nghĩa vô ngại.

Đối với tất cả pháp, tất cả danh xứ, thể chân thật của nó như thế nào, tu tuệ đều hiểu biết, không chương ngại, không lầm. Đây gọi là từ vô ngại.

Đối với tất cả pháp, tất cả loại phân biệt, thể chân thật của nó như

thế nào, chỗ biết của tu tuệ đều không bị chướng ngại, không sai lầm. Đấy gọi là lạc thuyết vô ngại.

Bồ-tát có bốn vô ngại như vậy, được năm xứ vô lượng phương tiện thiện xảo, đó là phương tiện thiện xảo về Ấm, giới, nhập, duyên khởi và xứ, phi xứ. Bốn hành này nơi Bồ-tát, đối với tất cả pháp, có thể tự giác ngộ, vì người khác chỉ bày, ngoài đây ra không có hành nào khác, có thể tự giác ngộ, huống gì là chỉ bày khác.

Thế nào là Bồ-tát hành đầy đủ Bồ-đề? Nên biết có hai thứ: Một là đầy đủ công đức. Hai là đầy đủ trí tuệ. Hai thứ đầy đủ này, nói rộng như trong phẩm Tự lợi tha lợi. Và lại, công đức trí tuệ đầy đủ, thì Bồ-tát ở A-tăng-kỳ kiếp thứ nhất gọi là hạ, A-tăng-kỳ kiếp thứ hai gọi là trung, A-tăng-kỳ kiếp thứ ba là thượng.

Thế nào là Bồ-tát tu tập ba mươi bảy đạo phần thuộc về Đại thừa? Bồ-tát này nương ở bốn phương tiện tuệ vô ngại, ba mươi bảy đạo phần thuộc về trí biết rõ như thật nhưng không thủ chứng; phương tiện của các thừa Bồ-tát ấy cũng biết như thật. Đó là phương tiện Thanh văn thừa, phương tiện Đại thừa. Phương tiện Thanh văn thừa nhận biết như thật, như trong địa Thanh văn đã nói.

Thế nào là Bồ-tát đối với phương tiện Đại thừa, hiểu rõ như thật về ba mươi bảy phẩm? Bồ-tát này trụ thân quán thân, không ở trong từng thân mà khởi vọng tưởng, cũng không phải tất cả là không phải tánh, ở nơi thân kia lìa tự tánh ngôn thuyết, biết rõ như thật. Đó gọi là Đệ nhất nghĩa thân thân quán niệm xứ. Nếu Bồ-tát quán Thế đế, thuận theo phương tiện ở vô lượng xứ biết thân thân quán niệm xứ. Như thân thân quán niệm xứ, các niệm xứ và đạo phẩm khác cũng lại như vậy.

Những pháp không phải thân, vọng tưởng quán khổ, hoặc vọng tưởng quán tập, cũng không ở đoạn dấy khởi vọng tưởng diệt, cũng không ở chỗ chứng đắc nhân đó khởi vọng tưởng đạo, lìa tự tánh ngôn thuyết, pháp khổ, pháp tập, pháp diệt, pháp đạo, đều hiểu biết đúng như thật, nương vào Đệ nhất nghĩa này tu đạo phần, gọi là tu đế. Nếu Bồ-tát tùy thuận phương tiện ở vô lượng xứ của thế đế thì gọi là duyên đế tu. Nếu Bồ-tát kia đối với pháp này biết như thật, không khởi vọng tưởng, đó gọi là Chỉ. Biết như thật về Đệ nhất nghĩa kia và biết pháp nơi phương tiện ở vô lượng xứ, đó gọi là Quán. Lược nêu Bồ-tát về “chỉ” có bốn hành: Một là đệ nhất nghĩa. Hai là tục số trí hành trước. Ba là tất cả vọng tưởng hư giả không hành. Bốn là đối với pháp vô ngôn vô tướng này, không khởi vọng tưởng, tâm được vắng lặng, tất cả các pháp đều đồng một vị. Bốn hành như vậy, Bồ-tát nơi “chỉ” khởi cho đến rốt ráo

là tri kiến Như Lai. Lược nói Bồ-tát hành “quán” có bốn hành, nghĩa là bốn hành này phát khởi trí tuệ, đó gọi là quán. Trí tuệ là tất cả pháp hữu, vô, tùy theo vô lượng pháp phân biệt xứ quán. Đối với bốn hành này, Bồ-tát khởi quán, cho đến rốt ráo là tri kiến Như Lai. Đó gọi là lược nói về chỉ quán của Bồ-tát.

Thế nào là Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo? Lược nêu có mười hai thứ: Vì bên trong khởi pháp Phật có sáu thứ. Vì bên ngoài thành thực chúng sinh có sáu thứ.

Thế nào là bên trong khởi pháp Phật với sáu thứ phương tiện thiện xảo? Một là tâm bi của Bồ-tát luôn nhớ nghĩ đến tất cả chúng sinh. Hai là tất cả các hành đều hiểu biết như thật. Ba là cầu trí Bồ-đề vô thượng. Bốn là nương vào sự nhớ nghĩ đến chúng sinh mà xa lìa sinh tử. Năm là nương vào các hành đã biết như thật, đem tâm không nhiễm luân chuyển nơi sinh tử. Sáu là nương vào việc cầu trí tuệ Phật mà luôn tinh tấn dũng mãnh. Đấy gọi là bên trong khởi pháp Phật với sáu thứ phương tiện thiện xảo.

Thế nào là bên ngoài thành thực chúng sinh với sáu thứ phương tiện thiện xảo? Một là Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, dùng ít thiện căn khởi vô lượng quả. Hai là dùng ít phương tiện khởi vô lượng thiện căn. Ba là với chúng sinh hủy hoại pháp Phật, dứt trừ sự hung bạo, phá hại của họ. Bốn là đối với chúng sinh không ác không thiện thì khiến họ vào pháp Phật. Năm là với chúng sinh đã vào pháp Phật khiến được thành thực. Sáu là đã thành thực rồi khiến họ được giải thoát.

Thế nào là Bồ-tát có thể dùng ít thiện căn được vô lượng quả? Bồ-tát này dạy bảo chúng sinh thuộc hạng căn cơ thấp kém, đem một ít của cải bố thí nơi ruộng phước thấp, cho đến đem bột gạo rang bố thí cho súc sinh, thí rồi hồi hướng về Bồ-đề vô thượng, do diệu lực của hồi hướng cho nên được vô lượng quả.

Thế nào là Bồ-tát dùng ít phương tiện khởi vô lượng thiện căn? Bồ-tát này thấy có chúng sinh tu trai giới theo pháp tà mà cầu giải thoát, vì họ mà giảng nói tám trai giới của Hiền Thánh, là phương tiện đoạn khổ, là pháp không rốt ráo, trao truyền một ít phương tiện được quả trai giới lớn.

Lại nữa, có chúng sinh tà kiến hành thân khổ cầu giải thoát, Bồ-tát vì họ giảng nói trung đạo, khiến lìa nhị biên, giải thoát rốt ráo.

Lại nữa, hoặc có chúng sinh cầu sinh cõi trời, theo phương tiện tà kiến, như hành các khổ: Nhảy xuống từ núi cao, gieo mình vào hầm lửa, không ăn... Bồ-tát vì họ diễn nói chánh pháp thiền định, để an lạc trụ

pháp hiện tại, đời sau sinh lên cõi trời, như pháp thọ lạc.

Lại nữa, hoặc thấy chúng sinh tụng tập ngoại điển cầu được thanh tịnh, Bồ-tát nên đem chánh pháp của Đức Phật khiến họ tụng tập, tư duy về nghĩa, lại giảng nói kinh điển thâm diệu của Như Lai, hiển bày đầy đủ pháp tương ứng với “không”, kẻ kia nghe pháp rồi, sinh tâm chán lìa, chuyên tinh tịnh tín, ở trong khoảng một niệm có thể gồm thâu vô lượng thiện căn rộng lớn, hướng gì là lần lượt niệm liên tục không xả.

Lại nữa, Bồ-tát ý hiểu, tư duy, khởi tưởng tịnh diệu, liền đem hương hoa vật báu của thế gian cúng dường Tam bảo, rồi lại dạy người khác cũng có tâm tưởng cúng dường.

Lại nữa, tịnh tâm như vậy hiện bày đầy khắp trong hết thủy thế giới của mười phương, cúng dường Tam bảo sinh tâm tùy hỷ. Cũng lại dạy người, khiến họ tùy hỷ.

Lại nữa, với người thường tu niệm Phật cho đến niệm thiên, cũng dạy cho họ khiến tu sáu niệm.

Bồ-tát tâm niệm chân chánh, chấp tay cung kính, tùy thời cúng dường hết thủy Tam bảo, cũng dạy cho người khác tu pháp cúng dường như vậy.

Lại nữa, đối với tất cả công đức của tất cả chúng sinh thủy đều tùy hỷ, cũng dạy cho người khác khởi tâm tùy hỷ như vậy.

Lại nữa, đối với tất cả chúng sinh nhập tâm bi rộng lớn, đều muốn chịu thay tất cả các khổ, cũng dạy người khác khởi tâm đại bi này.

Lại nữa, đối với tất cả những gì đã phạm trong quá khứ, hiện tại, nên đem tâm chân thật tùy thuận cầu giới tịnh, hướng đến chư Phật trong mười phương chí thành sám hối, cũng dạy cho người khác như vậy mà sám hối tội lỗi. Bồ-tát thường sám hối tội đã phạm của mình như thế, dùng ít phương tiện nhưng đối với tất cả nghiệp chướng đều được giải thoát.

Lại nữa, Bồ-tát tạo đủ vô lượng các thứ biến hóa ở chỗ chúng sinh, ở chỗ Phật Pháp Tăng trong tất cả mười phương, với vô lượng tha tâm thần thông tự tại, Bồ-tát thâu giữ những công đức thiết yếu.

Lại nữa, Bồ-tát tu từ bi hỷ xả, cũng chỉ dạy người khác tu theo. Đó gọi là Bồ-tát dùng ít phương tiện, sinh quả báo rộng lớn là vô lượng thiện căn.

*

**